

Cần Thơ, ngày tháng 9 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định
tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, phản biện xã hội đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

1. Tổng số cơ quan, đơn vị đã gửi xin ý kiến: 152 cơ quan, đơn vị.

Tổng số cơ quan, đơn vị có văn bản tham gia ý kiến (tính đến ngày 19 tháng 8 năm 2026): 46 cơ quan, đơn vị.

2. Kết quả cụ thể như sau:

2.1 Ý kiến thống nhất với dự thảo Quyết định: 43 cơ quan, đơn vị:

STT	Cơ quan, đơn vị	Văn bản góp ý
1.	UBND xã Phú Hữu	Công văn số 2063/UBND ngày 27 tháng 7 năm 2026
2.	UBND xã Thuận Hòa	Công văn số 882/UBND-VHXXH ngày 27 tháng 7 năm 2026
3.	UBND phường Vĩnh Phước	Công văn số 1113/UBND-PVHXXH ngày 28 tháng 7 năm 2026

4.	UBND phường Thới Long	Công văn số 1788/UBND-VHXXH ngày 28 tháng 7 năm 2026
5.	UBND phường Thuận Hưng	Công văn số 2280/UBND-VHXXH ngày 28 tháng 7 năm 2026
6.	UBND xã Phụng Hiệp	Công văn số 905/UBND-VX ngày 28 tháng 7 năm 2026
7.	UBND xã Kế Sách	Công văn số 655/UBND-VP ngày 28 tháng 7 năm 2026
8.	UBND xã Trường Khánh	Công văn số 783/UBND-VHXXH ngày 28 tháng 7 năm 2026
9.	Sở Công Thương	Công văn số 3172/SCT-VP ngày 29 tháng 7 năm 2026
10.	UBND xã Nhơn Ái	Công văn số 2024/UBND-VHXXH ngày 29 tháng 7 năm 2026
11.	UBND xã Mỹ Tú	Công văn số 953/UBND ngày 29 tháng 7 năm 2026
12.	UBND xã Thới An Hội	Công văn số 949/UBND ngày 29 tháng 7 năm 2026
13.	UBND xã Châu Thành	Công văn số 1906/UBND ngày 29 tháng 7 năm 2026
14.	UBND xã Thới Hưng	Công văn số 1259/UBND-VHXXH ngày 29 tháng 7 năm 2026
15.	UBND xã Hỏa Lựu	Công văn số 1328/UBND ngày 29 tháng 7 năm 2026
16.	UBND phường Ngã Bảy	Công văn số 2053/UBND ngày 29 tháng 7 năm 2026
17.	UBND phường Ngã Năm	Công văn số 1327/UBND-VHXXH ngày 29 tháng 7 năm 2026
18.	UBND xã Lịch Hội Thượng	Công văn số 2461/UBND-VHXXH ngày 29 tháng 7 năm 2026

19.	Sở Xây dựng	Công văn số 6348/SXD-VP ngày 30 tháng 7 năm 2026
20.	UBND phường Phú Lợi	Công văn số 2471/UBND-HC ngày 30 tháng 7 năm 2026
21.	UBND phường Mỹ Xuyên	Công văn số 1143/UBND-VHXXH ngày 30 tháng 7 năm 2026
22.	UBND phường Cái Răng	Công văn số 5205/UBND ngày 30 tháng 7 năm 2026
23.	UBND xã An Lạc Thôn	Công văn số 1372/UBND-PVHXXH ngày 30 tháng 7 năm 2026
24.	UBND xã Phú Tâm	Công văn số 1849/UBND-VHXXH ngày 30 tháng 7 năm 2026
25.	UBND xã Mỹ Hương	Công văn số 1095/UBND-VHXXH ngày 30 tháng 7 năm 2026
26.	UBND xã Mỹ Phước	Công văn số 2245/UBND-TH ngày 30 tháng 7 năm 2026
27.	UBND xã Tài Văn	Công văn số 1072/UBND-VHXXH ngày 30 tháng 7 năm 2026
28.	UBND xã Vị Thanh 1	Công văn số 1375/UBND-VHXXH ngày 30 tháng 7 năm 2026
29.	UBND xã Thạnh Xuân	Công văn số 718/UBND ngày 30 tháng 7 năm 2026
30.	UBND phường Vị Thanh	Công văn số 1876/UBND ngày 30 tháng 7 năm 2026
31.	UBND xã Long Bình	Công văn số 603/PVHXXH ngày 31 tháng 7 năm 2026
32.	UBND xã Phong Nẫm	Công văn số 1270/UBND-VH ngày 31 tháng 7 năm 2026
33.	UBND phường Sóc Trăng	Công văn số 1471/UBND-HC ngày 31 tháng 7 năm 2026

34.	UBND xã Thạnh Phú	Công văn số 1125/UBND-PVHXH ngày 31 tháng 7 năm 2026
35.	UBND xã Hòa Tú	Công văn số 801/UBND-VP ngày 31 tháng 7 năm 2026
36.	UBND xã Vĩnh Viễn	Công văn số 756/UBND-VHXXH ngày 31 tháng 7 năm 2026
37.	UBND phường Trung Nhứt	Công văn số 2539/UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026
38.	UBND phường Vĩnh Châu	Công văn số 3141/UBND-VX ngày 03 tháng 8 năm 2026
39.	UBND xã Thạnh Quới	Công văn số 1895/UBND-VHXXH ngày 03 tháng 8 năm 2026
40.	UBND xã Thạnh An	Công văn số 1772/UBND-VHXXH ngày 04 tháng 8 năm 2026
41.	UBND xã Tân Long	Công văn số 1053/UBND-VHXXH ngày 04 tháng 8 năm 2026
42.	UBND xã Đông Phước	Công văn số 998/UBND ngày 04 tháng 8 năm 2026
43.	UBND phường Vị Tân	Công văn số 1137/UBND-KHCN ngày 06 tháng 8 năm 2026

2.2 Ý kiến góp ý, phản biện: có 03 văn bản có ý kiến đóng góp dự thảo Quyết định và dự thảo Tờ trình, cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Dự thảo Quyết định	Sở Tư pháp (Công văn số 2946/STP- XDKTVBQPPL ngày 07 tháng 8 năm 2026)	Căn cứ ban hành: - Dự thảo nêu đoạn “<i>Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ...</i>”, đề nghị điều chỉnh thành “<i>Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ...</i>” cho phù hợp theo điểm d khoản 1 Phần III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, quy định “<i>Khi trình bày tên văn bản quy phạm pháp luật trong phần căn cứ phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản</i>”. - Đề nghị xem xét điều chỉnh từ “<i>Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình</i>	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, điều chỉnh đầy đủ theo ý kiến góp ý.

		số /TTr-SKHCN ngày tháng năm 2026” thành “Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ”. - Dự thảo nêu “Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định...”, đề nghị điều chỉnh thành “Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định...” cho phù hợp hơn. - Nơi nhận, dự thảo nêu “Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPHC)”, đề nghị điều chỉnh thành “Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL)” cho đúng với tên gọi của đơn vị.	
Dự thảo Quy định		- Phần mở đầu của dự thảo, đề nghị bổ sung “Quốc hiệu, tiêu ngữ” cho phù hợp theo mẫu số 20 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. - Đề nghị cơ quan soạn thảo không in đậm tên các khoản cho phù hợp theo điểm b khoản 2 Phần III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP quy định đoạn “<i>Số thứ tự các khoản trong mỗi điều dùng số Ả Rập, sau số thứ tự có dấu chấm (.), cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ đứng. Trường hợp khoản có tên, số thứ tự và tên của khoản được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13-14, kiểu chữ đứng, trên một dòng riêng</i>”. - Dự thảo nêu “Điều 3:”, đề nghị điều chỉnh thành “Điều 3.” cho phù hợp theo điểm b khoản 2	- Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, điều chỉnh đầy đủ theo ý kiến góp ý.

		Phần III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. - Điểm a khoản 2 Điều 3 dự thảo nêu “<i>Các Sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc thúc đẩy đầu tư, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ kết nối các nguồn lực phát triển hạ tầng kỹ thuật chuyên sâu theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh</i>”, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sự cần thiết đưa vào dự thảo. Ngoài ra đề nghị điều chỉnh từ “tỉnh” cho phù hợp với thực tế. - Khoản 3 Điều 3 dự thảo, đề nghị điều chỉnh cụm từ “điều chỉnh, bổ sung” thành “sửa đổi, bổ sung” cho phù hợp hơn.	- Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, điều chỉnh đầy đủ theo ý kiến góp ý. - Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, điều chỉnh theo ý kiến góp ý.
Dự thảo Tờ trình		- Khoản 1 Mục III dự thảo nêu đoạn “<i>đồng thời đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ để...</i>”, đề nghị điều chỉnh thành “<i>đồng thời đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố để...</i>” cho phù hợp theo quy định và thực tế. - Các nội dung khác, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để đảm bảo tham mưu phù hợp quy định.	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, điều chỉnh đầy đủ theo ý kiến góp ý.

Dự thảo Quy định	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố (Công văn số 1095/MTTQ-BTT ngày 04 tháng 8 năm 2026)	1. Về tiêu chí hạ tầng số và dữ liệu (Nhóm 2): Các tiêu chí về hệ thống lưu trữ dữ liệu, cơ sở dữ liệu chuyên gia, công nghệ, khả năng chuẩn hóa và kết nối dữ liệu, mức độ ứng dụng trí tuệ nhân tạo, an toàn thông tin... hiện chủ yếu được quy định theo hướng định tính như “có hệ thống”, “có khả năng”, “bảo đảm ổn định”, chưa có tiêu chí hoặc thông số kỹ thuật tối thiểu để đánh giá, thẩm định. Điều này có thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất trong quá trình xem xét hồ sơ của các Trung tâm Đổi mới sáng tạo. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung các thông số kỹ thuật tối thiểu có thể đo lường được (dung lượng lưu trữ, tần suất sao lưu, cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định pháp luật về an toàn thông tin mạng...) làm cơ sở khách quan cho việc thẩm định, tránh áp dụng thiếu thống nhất giữa các hồ sơ.	Mục tiêu của bộ tiêu chí là xác định mức độ đáp ứng cần thiết để công nhận Trung tâm, không xây dựng một bộ tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết cho toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin và dữ liệu. Do đó, các nội dung như “có hệ thống”, “có khả năng”, “bảo đảm ổn định” được sử dụng để xác định yêu cầu về mặt chức năng; trong quá trình thẩm định, cơ quan có thẩm quyền có thể căn cứ vào hồ sơ, tài liệu chứng minh, hiện trạng hạ tầng và khả năng vận hành thực tế để đánh giá mức độ đáp ứng.
Dự thảo Quy định		2. Về bộ chỉ số về tiện ích và dịch vụ dùng chung (Nhóm 3): Các tiêu chí về tuân thủ tiêu chuẩn chất lượng tại mục 4 và mục 5 hiện được quy định theo hướng “khuyến khích”, nhưng chưa làm rõ đây có phải là tiêu chí bắt buộc để công nhận hay chỉ là	Mục 4 và mục 5 được xây dựng theo hướng “khuyến khích” nhằm ghi nhận mức độ hoàn thiện, chất lượng và khả năng cung cấp tiện ích, dịch vụ dùng chung của Trung tâm, không phải là

		tiêu chí khuyến khích áp dụng. Điều này có thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất trong quá trình thẩm định hồ sơ. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu phân định rõ các tiêu chí bắt buộc và tiêu chí khuyến khích trong Quy định hoặc hướng dẫn thực hiện, làm cơ sở thống nhất cho công tác thẩm định, đánh giá và công nhận Trung tâm Đổi mới sáng tạo.	điều kiện bắt buộc để xem xét công nhận. Sở Khoa học và Công nghệ sẽ rà soát, chỉnh sửa cách diễn đạt để bảo đảm rõ ràng và thống nhất trong quá trình thẩm định, đánh giá và công nhận Trung tâm.
Dự thảo Quy định	Đại học Cần Thơ (Công văn số 2435/ĐHCT-KHCNĐMST ngày 31 tháng 7 năm 2026)	I. GÓP Ý VỀ THỂ THỨC VÀ KỸ THUẬT TRÌNH BÀY 1. Về số thứ tự và tên của điều Phụ lục Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định sau số thứ tự của điều có dấu chấm (.). Dự thảo trình bày “Điều 3: Trách nhiệm thi hành” (tại cả Quyết định và Quy định); đề nghị sửa thành “Điều 3. Trách nhiệm thi hành”. Đề nghị bổ sung tên cho Điều 1 để bảo đảm thống nhất.	- Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, ý kiến góp ý. - Bổ sung tên cho Điều 1 dự thảo Quyết định: “Điều 1. Ban hành Quy định”
		2. Về phần mở đầu của văn bản kèm theo: Bổ sung Quốc hiệu, Tiêu ngữ, tên cơ quan ban hành và tên văn bản; dưới tên văn bản phải ghi rõ tên, số, ký hiệu và ngày, tháng, năm ban hành của văn	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến góp ý. Tuy nhiên, phần mở đầu của văn bản kèm theo, dưới tên văn bản, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện theo mẫu số 20 Phụ lục III Nghị định số

		bản ban hành kèm theo.	187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ: “QUY ĐỊNH/QUY CHẾ... (2) <i>(Ban hành kèm theo Quyết định số.../20.../QĐ-UBND)”</i>
		3. Về chú thích chân trang. Nghị định số 78/2025/NĐ-CP không quy định chú thích chân trang là thành phần thể thức của văn bản quy phạm pháp luật. Dự thảo Quy định sử dụng 02 chú thích chân trang tại chỉ số 1 và chỉ số 2 Nhóm 3 (“Gồm danh mục các trang thiết bị cho mục đích thí nghiệm/thử nghiệm theo ngành, lĩnh vực”). Đề nghị chuyển các nội dung này vào chính văn hoặc vào phụ lục.	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, đưa trực tiếp nội dung hướng dẫn “Gồm danh mục các trang thiết bị cho mục đích thí nghiệm/thử nghiệm theo ngành, lĩnh vực” vào phần mô tả chỉ số.
		4. Về ký hiệu điểm. Các điểm trong khoản phải dùng chữ cái tiếng Việt kèm dấu đóng ngoặc đơn. Dự thảo trình bày các dòng “a”, “b”, “c”, “d” thuộc chỉ số 4 Nhóm 2 không có dấu đóng ngoặc đơn; đề nghị chỉnh lý thành “a)”, “b)”, “c)”, “d)” hoặc tách thành các chỉ số độc lập để thuận lợi khi	Sở Khoa học và Công nghệ đã chỉnh sửa thành dạng a), b), c), d) đối với tất cả các cấu trúc điểm trong toàn bộ dự thảo văn bản.

		viện dẫn	
		5. Về việc sử dụng dấu ba chấm trong quy phạm Các chỉ số “Cơ sở dữ liệu sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, bí mật kinh doanh, mô hình kinh doanh mới, mô hình kinh doanh số...” và “Cơ sở dữ liệu tư liệu, tài liệu chuyên môn...” sử dụng dấu ba chấm (...) làm cho phạm vi quy phạm không xác định. Đề nghị liệt kê dứt điểm hoặc sử dụng cách diễn đạt “và các ... khác có liên quan”	Sở Khoa học và Công nghệ đã rà soát, thay thế dấu “...” bằng cụm từ “và các...khác có liên quan”.
		6. Về hình thức trình bày các bảng chỉ số. Đề nghị chuyển 03 bảng chỉ số tại Điều 2 của Quy định thành Phụ lục I, Phụ lục II và Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định.	- Các bảng chỉ số là nội dung cốt lõi, trực tiếp quy định các tiêu chí, làm cơ sở đánh giá và công nhận Trung tâm. - Việc sử dụng Phụ lục khi nội dung cần trình bày chi tiết hoặc mang tính minh họa, hướng dẫn. Tuy nhiên, 03 bảng chỉ số tại Điều 2 là thành phần trực tiếp cấu thành nội dung quy định và được sử dụng làm căn cứ đánh giá, công nhận Trung tâm. Việc đặt các bảng chỉ số ngay tại Điều 2 giúp xác định rõ nội dung quy định, phạm vi áp dụng và mối liên hệ giữa các nhóm chỉ

			số với các điều khoản của Quy định, đồng thời tạo thuận lợi cho việc tra cứu, áp dụng và thẩm định hồ sơ.
		7. Về thời điểm có hiệu lực. Đề nghị xác định ngày có hiệu lực cụ thể tại Điều 2 của dự thảo Quyết định và bảo đảm không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành theo khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15	Thời điểm có hiệu lực cụ thể được xác định khi Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận ban hành Quyết định.
Dự thảo Quyết định		8. Về Điều 3 của dự thảo Quyết định. Cụm từ “Giám đốc Sở” chưa xác định rõ là sở nào; đề nghị sửa thành “Giám đốc các sở”. Ngoài ra, Điều 3 của Quyết định (“Tổ chức thực hiện”) và Điều 3 của Quy định (“Trách nhiệm thi hành”) trùng lặp về đối tượng chịu trách nhiệm thi hành; đề nghị Điều 3 của Quyết định chỉ quy định trách nhiệm thi hành chung, phân phân công cụ thể quy định tại Quy định ban hành kèm theo	- Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, điều chỉnh theo ý kiến góp ý.
		9. Về thống nhất thuật ngữ và cách viết hoa. Viết thống nhất cụm từ “trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh” (không viết hoa). Do đây là danh từ chung theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, đề nghị viết	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến, thống nhất cách sử dụng thuật ngữ và thực hiện rà soát toàn bộ dự thảo, thống nhất viết cụm từ “trung

		thống nhất là “trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh” trong toàn bộ văn bản, kể cả tên gọi của Quyết định	tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh”.
		10. Về một số lỗi kỹ thuật cần rà soát, chỉnh sửa: a) Điểm a khoản 2 Điều 3 của Quy định ghi “... theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh”; đề nghị sửa thành “của thành phố” (Bản so sánh, thuyết minh đã thể hiện đúng là “của thành phố”). b) Đề nghị thống nhất cách viết đơn vị diện tích và có dấu cách giữa số và đơn vị: dự thảo hiện viết lần “10 m2”, “40m2”, “75 m2”. c) Chỉ số 5 Nhóm 3 có tên là “... đối với trung tâm thử nghiệm dùng chung” nhưng nội dung yêu cầu lại là “phòng thử nghiệm dùng chung”; đề nghị thống nhất thành “phòng thử nghiệm dùng chung”. d) Đề nghị rà soát chính tả, dấu câu toàn văn hồ sơ dự thảo (ví dụ Bản so sánh, thuyết minh có lỗi thiếu dấu cách tại cụm “quy định của pháp luật có thay đổi”).	- Sửa “của tỉnh” thành “của thành phố”. - Chuẩn hóa cách viết diện tích “m²”. - Điều chỉnh thống nhất tên chỉ số 5 Nhóm 3 thành “Phòng thử nghiệm dùng chung”. - Rà soát, sửa lỗi khoảng trắng, chính tả.

Dự thảo Quy định		II. GÓP Ý VỀ NỘI DUNG 1. Về nguyên tắc áp dụng và đánh giá tiêu chí (Điều 2 của Quy định) Dự thảo đặt trong cùng một bảng cả tiêu chí mang tính bắt buộc (“Có...”, “Bảo đảm...”) và tiêu chí mang tính khuyến khích (“Khuyến khích...”, “(nếu có)”), nhưng chưa quy định nguyên tắc xác định “đạt” tiêu chí. Điều này có thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất trong thẩm định hồ sơ. Đề nghị bổ sung một điều (hoặc một khoản) quy định rõ: (i) danh mục tiêu chí bắt buộc phải đáp ứng đầy đủ; (ii) các tiêu chí khuyến khích không phải là điều kiện công nhận; (iii) hình thức, tài liệu chứng minh việc đáp ứng từng tiêu chí.	- Việc bổ sung thêm một quy định riêng về danh mục tiêu chí bắt buộc, tiêu chí khuyến khích có thể dẫn đến trùng lặp với nội dung của bộ chỉ số. - Đối với hình thức và tài liệu chứng minh, việc quy định tài liệu cụ thể cho từng tiêu chí có thể chưa phù hợp với sự đa dạng về mô hình tổ chức, quy mô hoạt động và phương thức cung cấp hạ tầng, dịch vụ của các Trung tâm. Trong quá trình thực hiện, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận, tài liệu minh chứng và kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế để xác định mức độ đáp ứng các tiêu chí. - Việc thẩm định sẽ tập trung vào các tiêu chí có tính chất bắt buộc; các nội dung khuyến khích chỉ được xem xét để ghi nhận mức độ hoàn thiện và năng lực của Trung tâm.
		1. Về Nhóm 1 - Bộ chỉ số về không gian làm	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý

		việc và kết nối a) Chỉ số 2 có mâu thuẫn nội tại: yêu cầu phòng hội thảo “ít nhất 50 chỗ ngồi” nhưng “diện tích tối thiểu 40 m²”, tương đương 0,8 m²/chỗ - không khả thi khi tính cả lối đi, khu vực trình bày và thiết bị. Đề nghị nâng diện tích tối thiểu lên khoảng 60 - 75 m² (tương đương 1,2 - 1,5 m²/chỗ), hoặc chỉ quy định số chỗ ngồi và bỏ ràng buộc về diện tích	kiến góp ý, điều chỉnh diện tích tối thiểu cho phòng hội thảo lên tối thiểu 60 m² đối với quy mô 50 chỗ ngồi.
		b) Chỉ số 1 quy định “ít nhất 15 người làm việc thường xuyên” - đây là tiêu chí về nhân lực, không thuộc phạm vi tiêu chí hạ tầng kỹ thuật được giao tại khoản 3 Điều 40 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP. Đề nghị diễn đạt lại theo hướng “diện tích bảo đảm bố trí tối thiểu 15 vị trí làm việc”; đồng thời cân nhắc điều chỉnh định mức 10 m²/người xuống mức 6 - 8 m²/vị trí làm việc cho phù hợp thực tế sử dụng diện tích	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến góp ý, điều chỉnh thành “Diện tích phân khu làm việc đảm bảo bố trí tối thiểu 15 vị trí làm việc, diện tích tối thiểu từ 6-8 m²/vị trí làm việc”.
		c) Tổng diện tích tối thiểu cộng dồn của các chỉ số 1 đến 6 khoảng 435 m². Đề nghị bổ sung nguyên tắc cho phép bố trí không gian đa năng, sử dụng chung theo thời gian (ví dụ không gian hội thảo đồng thời là không gian trình diễn, trưng bày, giới	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung nguyên tắc: “Trường hợp trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh bố trí các không gian đa năng, sử dụng linh hoạt theo thời gian (như

		thiếu sản phẩm) và quy định theo hướng tổng diện tích sàn tối thiểu kèm yêu cầu về công năng, thay vì cộng dồn cứng từng hạng mục; qua đó tránh loại trừ các tổ chức có mặt bằng phù hợp nhưng bố trí linh hoạt.	kết hợp không gian hội thảo với không gian trình diễn, trưng bày sản phẩm), tổng diện tích sàn sử dụng trực tiếp cho hoạt động đổi mới sáng tạo của Trung tâm phải đạt tối thiểu 300 m² và phải bảo đảm đầy đủ các điều kiện công năng tương ứng”.
		d) Đề nghị bổ sung yêu cầu về tính hợp pháp và tính ổn định của mặt bằng (quyền sử dụng hợp pháp thông qua sở hữu hoặc hợp đồng thuê còn thời hạn tối thiểu bằng thời hạn công nhận), làm cơ sở thẩm định các chỉ số về diện tích	- Khoản 3 Điều 40 Nghị định 268/2025/NĐ-CP chỉ giao quy định tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật như quy mô, thông số kỹ thuật, công năng và khả năng đáp ứng hoạt động của Trung tâm; việc quy định thời hạn quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê mặt bằng phải tối thiểu bằng thời hạn công nhận Trung tâm là nội dung liên quan đến điều kiện pháp lý về địa điểm hoạt động, không thuộc phạm vi tiêu chí hạ tầng kỹ thuật được giao; - Về thực tiễn, các Trung tâm, đặc biệt là Trung tâm do doanh nghiệp, tổ chức tư nhân thành lập, thường thuê mặt bằng theo thời hạn linh hoạt 02-03

			năm, nên yêu cầu thời hạn thuê còn lại tương ứng với thời hạn công nhận có thể hạn chế khả năng tham gia của các mô hình hoạt động linh hoạt; - Các yêu cầu về thời hạn thuê mặt bằng có thể được bảo đảm thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và hậu kiểm trong quá trình hoạt động.
		e) Đề nghị bổ sung một số tiêu chí hạ tầng kỹ thuật cơ bản mà dự thảo chưa đề cập: đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật; hệ thống điện và nguồn điện dự phòng cho khu vực máy chủ, thiết bị quan trọng; khả năng tiếp cận (giao thông, chỗ đỗ xe) và điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.	Bộ tiêu chí công nhận Trung tâm cần tập trung vào những yêu cầu cốt lõi, trực tiếp phục vụ chức năng, nhiệm vụ và đặc thù hoạt động của Trung tâm, tránh trùng lặp với các quy định chuyên ngành. Trung tâm vẫn phải tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành về PCCC, an toàn điện, xây dựng, an toàn công trình và khả năng tiếp cận cho người khuyết tật.
		3. Về Nhóm 2 - Bộ chỉ số về hạ tầng số và dữ liệu a) Chỉ số 1 quy định đường truyền “tốc độ từ 300 Mbps lên đến 1 Gbps” là vừa đặt mức sàn, vừa đặt	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, điều chỉnh đầy đủ theo ý kiến góp ý.

		mức trần. Đề nghị sửa thành “tốc độ tối thiểu 300 Mbps” để không giới hạn việc đầu tư ở mức cao hơn và bảo đảm tiêu chí không nhanh bị lạc hậu.	
		b) Chỉ số 5 và chỉ số 6 yêu cầu chuẩn hóa, kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu với Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia. Trong điều kiện tiêu chuẩn kỹ thuật và tài liệu kết nối của Nền tảng chưa được công bố đầy đủ, đề nghị diễn đạt theo hướng “bảo đảm khả năng và cam kết chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu khi cơ quan có thẩm quyền công bố tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối”, để tiêu chí có thể chứng minh được tại thời điểm thẩm định.	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, điều chỉnh đầy đủ theo ý kiến góp ý
		c) Các chỉ số 12, 13, 14 và 15 về xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin, phương án bảo đảm an ninh mạng, giám sát và ứng cứu sự cố là cần thiết. Tuy nhiên, nếu áp dụng bắt buộc như nhau đối với mọi loại hình tổ chức (kể cả doanh nghiệp) sẽ làm tăng đáng kể chi phí tuân thủ và có thể hạn chế số lượng trung tâm được hình thành. Đề nghị phân định: (i) đối với trung tâm do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thành lập thì thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật	- Các Chỉ số 12, 13, 14 và 15 nhằm bảo đảm an toàn, an ninh cho hệ thống thông tin và dữ liệu trong quá trình Trung tâm hoạt động, phù hợp với yêu cầu quản lý và mức độ ứng dụng CNTT của Trung tâm. Việc quy định các yêu cầu này theo hướng thống nhất nhằm tạo mặt bằng tối thiểu về an toàn thông tin, hạn chế rủi ro phát sinh trong quá trình quản lý, lưu trữ và khai

		về an toàn thông tin mạng; (ii) đối với các tổ chức khác thì yêu cầu có phương án bảo đảm an toàn thông tin và ứng cứu sự cố phù hợp quy mô hệ thống. Đồng thời đề nghị dẫn chiếu thêm quy định của pháp luật về dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân.	thác dữ liệu. Các chỉ số được xây dựng theo hướng yêu cầu Trung tâm thực hiện phù hợp với quy mô, tính chất và mức độ của hệ thống thông tin. - Bên cạnh đó, các quy định pháp luật về dữ liệu, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân có thể được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. Vì vậy, cần đảm bảo nguyên tắc Trung tâm phải tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành có liên quan, bảo đảm tính ổn định, linh hoạt và khả năng áp dụng lâu dài của bộ tiêu chí.
		d) Chỉ số 11 có tên là “Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo” nhưng nội dung yêu cầu chỉ là “có khả năng tích hợp, khai thác”; đề nghị đổi tên chỉ số thành “Khả năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo” cho thống nhất với nội dung yêu cầu.	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, điều chỉnh đầy đủ theo ý kiến góp ý.
		4. Về Nhóm 3 - Bộ chỉ số về tiện ích và dịch vụ dùng chung a) Đại học Cần Thơ nhất trí phương án cho phép đáp ứng chỉ số 1 và chỉ số 2 thông qua thỏa thuận	Không bổ sung các điều kiện tối thiểu mang tính bắt buộc đối với thỏa thuận hợp tác, liên kết vào bộ tiêu chí. Trung tâm đáp ứng Chỉ số 1 và Chỉ số

		hợp tác, liên kết. Để bảo đảm tính thực chất, đề nghị bổ sung điều kiện tối thiểu của thỏa thuận: được lập bằng văn bản; còn hiệu lực tối thiểu bằng thời hạn công nhận; xác định rõ danh mục thiết bị, cơ chế và thời lượng tiếp cận, nguyên tắc chi phí và đầu mỗi phối hợp.	2 thông qua hợp tác, liên kết, trên cơ sở bảo đảm tính hợp pháp, khả năng tiếp cận, sử dụng thực tế và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá khi xem xét công nhận.
		b) Đề nghị làm rõ nội dung của hai chú thích về “danh mục các trang thiết bị cho mục đích thí nghiệm/thử nghiệm theo ngành, lĩnh vực”: danh mục này do cơ quan nào ban hành hoặc do tổ chức đề nghị công nhận tự lập và thuyết minh	Danh mục trang thiết bị do đơn vị đề nghị thành lập Trung tâm tự lập và thuyết minh dựa trên định hướng lĩnh vực hoạt động trọng tâm của Trung tâm.
		c) Chỉ số 4 và chỉ số 5 mang tính khuyến khích (“Khuyến khích... (nếu có)”) nên chưa phù hợp để đặt trong bộ chỉ số dùng làm căn cứ công nhận; đề nghị tách các nội dung khuyến khích thành một khoản riêng.	Chỉ số 4 và Chỉ số 5 nhằm ghi nhận mức độ hoàn thiện, năng lực và điều kiện hỗ trợ hoạt động của Trung tâm, không phải là các điều kiện bắt buộc để xem xét công nhận. Do đó, việc tách riêng thành một khoản độc lập là chưa cần thiết, đồng thời có thể làm phân tán cấu trúc và giảm tính thống nhất của bộ chỉ số.

		5. Về Điều 3 của Quy định - Trách nhiệm thi hành a) Khoản 3 quy định Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố “xem xét, điều chỉnh, bổ sung tiêu chí cho phù hợp”. Do các tiêu chí được ban hành bằng văn bản quy phạm pháp luật, việc điều chỉnh phải thực hiện theo trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật. Đề nghị diễn đạt lại: “... tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung Quyết định này theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật”; đồng thời bổ sung quy định về định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện (đề xuất 03 năm một lần).	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, điều chỉnh theo nội dung góp ý.
		b) Đề nghị bổ sung tại khoản 1 trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ trong việc công bố công khai danh sách trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh đã được công nhận và hướng dẫn biểu mẫu tự đánh giá việc đáp ứng tiêu chí.	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu theo ý kiến góp ý, sẽ thực hiện công bố công khai danh sách trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh đã được công nhận khi có văn bản hướng dẫn.
		6. Một số nội dung đề nghị bổ sung a) Bổ sung Phụ lục biểu mẫu thuyết minh, tự đánh	Bộ Khoa học và Công nghệ chưa quy định mẫu biểu thuyết minh, tự đánh

		giá việc đáp ứng từng tiêu chí kèm hồ sơ đề nghị công nhận, nhằm minh bạch hóa và rút ngắn thời gian thẩm định.	giá riêng về mức độ đáp ứng từng tiêu chí đối với hồ sơ đề nghị công nhận Trung tâm. Do đó, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện tiếp nhận, thẩm định hồ sơ theo đúng thành phần, nội dung và yêu cầu được quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan. Trong quá trình triển khai thực hiện, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ hướng dẫn các tổ chức chuẩn bị hồ sơ, tài liệu minh chứng phù hợp với từng tiêu chí, đảm bảo hồ sơ rõ ràng, thuận lợi cho công tác thẩm định và đánh giá.
		b) Bổ sung điều khoản chuyển tiếp đối với các tổ chức đã hình thành trung tâm, không gian đổi mới sáng tạo trước ngày Quyết định có hiệu lực.	Các tổ chức đã hình thành Trung tâm, không gian đổi mới sáng tạo trước ngày Quyết định có hiệu lực được tiếp tục hoạt động theo quy định hiện hành và chỉ áp dụng các tiêu chí công nhận theo Quyết định này khi có nhu cầu đề nghị công nhận Trung tâm.
		c) Cân nhắc cho phép trung tâm được cấu thành từ nhiều địa điểm liên kết trên địa bàn thành phố (mô	Một địa điểm hoạt động chính, có hạ tầng và công năng đáp ứng đầy đủ các

		hình hạ tầng phân tán), phù hợp với phạm vi địa bàn thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính và với thực tế nguồn lực hạ tầng khoa học, công nghệ hiện phân bố tại nhiều địa điểm.	tiêu chí công nhận giúp cơ quan quản lý thuận lợi trong thẩm định, kiểm tra, hậu kiểm; đồng thời tạo cơ sở rõ ràng để xác định trách nhiệm của Trung tâm đối với các điều kiện đã được công nhận. Các hoạt động liên kết, hợp tác và sử dụng chung nguồn lực có thể được thực hiện thông qua các thỏa thuận hợp tác hoặc mạng lưới đối tác, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy định pháp luật có liên quan.
--	--	--	--